

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **432** /BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
6 tháng đầu năm, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013 và các chủ trương, chính sách của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/02/2017 về tăng cường THTK, CLP trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021. Trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP.

UBND tỉnh giao Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến về công tác THTK, CLP trên phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, có ý thức thực hiện. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các tin, bài về công tác phòng, chống tham nhũng, THTK, CLP trên địa bàn trong Chương trình thời sự hàng ngày và các mục ống kính phóng viên, vấn đề hôm nay; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố cũng đã tích cực chủ động phát thanh trên hệ thống loa, đài của địa phương.

Về cơ bản các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn đã tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. Đồng thời, gắn việc THTK, CLP với việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

Thực hiện Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2021, các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có vốn nhà nước đã xây dựng

chương trình THPTK, CLP năm 2021 phù hợp với đơn vị, địa phương, doanh nghiệp mình. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị còn đưa nội dung THPTK, CLP vào nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị để thực hiện; đồng thời kiểm điểm về công tác THPTK, CLP trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ định kỳ nhằm đánh giá ý thức và kết quả thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị mình để làm cơ sở cho việc bình xét thi đua.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Trong 6 tháng đầu năm 2021, công tác thanh tra, kiểm tra THPTK, CLP được lồng ghép vào tất cả các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành của các đơn vị, cụ thể:

Toàn ngành thanh tra trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 213 cuộc thanh tra, kiểm tra (28 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và 185 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành). Qua thanh tra hành chính đã phát hiện tổng vi phạm về kinh tế 4.536 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi 1.254 triệu đồng, xử lý khác 3.282 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 15 tổ chức, 7 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ. Qua thanh tra kiểm tra chuyên ngành phát hiện vi phạm 462 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi 201 triệu đồng, xử lý khác 261 triệu đồng; xử lý vi phạm hành chính 263 trường hợp với tổng số tiền xử phạt vi phạm là 1.761 triệu đồng; chuyển cơ quan điều tra 09 vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Thực hành THPTK, CLP từ việc ban hành các quy định, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản, mua sắm trang thiết bị...theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; các đơn vị đã xây dựng và ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2021. Xây dựng chỉ tiêu cụ thể về tiết kiệm kinh phí trong điều kiện đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động; tiến tới từng bước kiện toàn, tinh giản và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Gắn tự chủ về tài chính với tinh giản biên chế, tinh giản bộ máy; xây dựng cụ thể và phân định rõ ràng cơ cấu cán bộ, chức danh, tiêu chuẩn từng chức danh, nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng để từ đó có phương án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, xác định số lượng cán bộ, công chức cần thiết nhằm đảm bảo hiệu quả, chất lượng trong thực thi nhiệm vụ.

2. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2021; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021.

UBND tỉnh phân bổ và giao dự toán ngân sách năm 2021 đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính gắn với nhiệm vụ được giao; ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức sử dụng ngân sách, phương tiện đi lại; tiếp tục rà soát để kiến nghị đơn giản hóa, cắt bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết. Các đơn vị sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp đều xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công tại đơn vị nhằm tiết kiệm tối đa trong việc sử dụng điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm... Qua đó thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 ngay từ dự toán giao đầu năm là 42.010 triệu đồng (trong đó: Tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương theo chỉ đạo chung của Trung ương số tiền là 34.629 triệu đồng; tiết kiệm 2% theo chỉ đạo của tỉnh để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới số tiền là 7.381 triệu đồng). UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 về việc cắt giảm 50% kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm 10% kinh phí chi thường xuyên đã giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện; thành phố từ thời điểm 16/6/2021 đến hết năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ với số tiết kiệm là: 27.637 triệu đồng.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt việc sử dụng phần mềm hồ sơ công việc, hiện nay 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc xử lý văn bản qua phần mềm hồ sơ công việc, qua đó chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý hồ sơ công việc trên phần mềm điện tử đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc tiết kiệm thời gian, hạn chế việc chuyển văn bản giấy.

3. THTK, CLP trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật.

Thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021. Công tác phân bổ vốn đầu tư được thực hiện theo đúng nguyên tắc: Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, dờ dang, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tập trung bố trí vốn trả nợ các dự án đã quyết toán, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đã bàn giao đưa vào sử dụng, các dự án chuyển tiếp để đẩy nhanh tiến độ và khởi công các dự án thực sự cần thiết, cấp bách. Qua đó cơ bản đã khắc phục được tình trạng nợ đọng XD CB, số nợ đọng sau quyết toán tính đến nay là 914 triệu đồng.

Theo dõi tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư XD CB, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải ngân theo tiến độ đã cam kết, điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án giải ngân không đúng cam kết.

Công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tăng cường theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ (đến nay tỉnh Bắc Kạn đã hoàn thành việc quyết toán các dự án tồn đọng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ), qua công tác thẩm tra quyết toán đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước 3,9 tỷ đồng.

4. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, phương tiện đi lại của cơ quan, đơn vị, tổ chức

Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, phương tiện giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức.

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác sắp xếp, xử lý nhà đất trên địa bàn tỉnh.

* Về quản lý đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ: Hiện nay nhà thuộc trụ sở làm việc là 3.656 căn, với diện tích là 2.604.356 m²; đất khuôn viên 1.482 cơ sở, với diện tích là 4.150.570 m².

* Về quản lý sử dụng phương tiện đi lại: Hiện nay tổng số ô tô là 189 xe (trong đó, phục vụ công tác chung là 101 xe, xe chuyên dùng 88 xe). Trong 6 tháng đầu năm đã xử lý xe dôi dư và bán đấu giá các xe đã hết thời gian sử dụng, hư hỏng là 6 xe.

* Về mua sắm tài sản: Trong 6 tháng đầu năm 2021, công tác thẩm định giá mua sắm thường xuyên tài sản tiết kiệm so với dự toán đề nghị mua sắm của các đơn vị là 2.605 triệu đồng. Hiện nay, các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện mua sắm tập trung.

* Số tiền thu được qua xử lý, thanh lý tài sản 6 tháng đầu năm 2021 là 1.255 triệu đồng.

5. THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

* Công tác quản lý đất đai: UBND tỉnh đã quyết định thu hồi và giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi hình thức sử dụng đất đối với tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

* Công tác quản lý khoáng sản:

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy định đã được HĐND tỉnh thông qua.

Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

Cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và đảm bảo yêu cầu về môi trường; không cấp phép thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ; không xuất khẩu khoáng sản thô.

* Công tác quản lý môi trường: UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường theo đúng kế hoạch. Tập trung chỉ đạo, xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

* Công tác quản lý tài nguyên nước: Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền tài nguyên nước tới các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các tổ chức đã được cấp phép khai thác tài nguyên nước lập và nộp bản kê khai tiền cấp quyền tài nguyên nước theo quy định.

* Công tác quản lý bảo vệ rừng: UBND tỉnh tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các ngành chức năng xây dựng quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, phát triển bền vững và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng nhằm bảo vệ môi trường sinh thái; kết hợp trồng rừng và bảo vệ rừng hiện có, tập trung phát triển trồng rừng bổ sung đối với phần diện tích đất còn trống; nghiêm cấm việc khai thác, tận thu, tận dụng gỗ trong rừng tự nhiên. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, trong 6 tháng đầu năm lực lượng Kiểm lâm đã phát hiện, xử lý 237 vụ vi phạm (trong đó, hộ gia đình, cá nhân là 187 vụ, 50 vụ vô chủ), số vụ đã xử lý hành chính 147 vụ, đã thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.003 triệu đồng.

* Tiết kiệm năng lượng trở thành công việc thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm sử dụng nhiều năng lượng; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; hướng tới mục tiêu đến năm 2025 giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5%.

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ trong hệ thống chính trị giai đoạn 2016-2021.

Thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Đối với biên chế công chức năm 2021 được giao 1.489 biên chế, giảm 23 biên chế công chức so với năm 2020. Đối với biên chế viên chức năm 2021 tỉnh Bắc Kạn đã giao số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội của tỉnh gồm 9.403 người, giảm 225 người so với năm 2020.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giảm biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức cơ bản đúng năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã cơ bản chấp hành tốt giờ giấc làm việc; công chức, viên chức, người lao động làm thêm giờ phải đăng ký và được theo dõi, chấm công, giải quyết chế độ theo đúng quy định. Các cán bộ công chức đã tự giác, thường xuyên bố trí làm thêm giờ, làm thứ Bảy, Chủ nhật để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao nhằm tiết kiệm biên chế.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các Doanh nghiệp

UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc sử dụng các nguồn lực nhà nước giao cho doanh nghiệp, giám sát thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp nhà nước trong quá trình đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

8. Đánh giá chung

Với sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự nỗ lực của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh, công tác THTK, CLP đạt được những kết quả nhất định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được thực hiện khá tốt; việc quản lý và sử dụng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách được thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từng bước đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém; việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên được tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại, hạn chế ở một số đơn vị như: Việc sử dụng chi thường xuyên còn sai về định mức, sai đối tượng... việc khai thác và sử dụng tài nguyên còn lãng phí, nạn khai thác rừng và khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra; công tác tuyên truyền về THTK, CLP chưa thực sự hiệu quả; ý thức về THTK, CLP của một số cán bộ, đảng viên chưa cao; còn tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng; việc chấp hành thời gian, giờ giấc lao động của một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn chưa nghiêm túc.

Nguyên nhân chủ yếu là do công tác tuyên truyền về THTK, CLP chưa thực sự được sâu rộng, thường xuyên, còn hình thức nên sự nhận thức của một số cán bộ, công chức về THTK, CLP còn hạn chế; một số cấp ủy, chi bộ, người đứng đầu đơn vị chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không kịp thời phát hiện các hiện tượng lãng phí để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời; một số ít cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu, tự giác rèn luyện ý thức THTK, CLP.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ THTK, CLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Về công tác quán triệt, tuyên truyền THTK, CLP

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về Luật THTK, CLP năm 2013, các văn bản của Đảng, Nhà nước và các văn bản về THTK, CLP của địa phương; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2021.

2. Về quản lý ngân sách nhà nước

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được HĐND tỉnh thông qua, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu tiết kiệm.

Triệt để tiết kiệm tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác và phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19; dành nguồn phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh.

Không tặng hoa, quà nhân dịp kỷ niệm các ngày truyền thống thành lập ngành, địa phương, các dịp lễ tết, đón nhận các danh hiệu, phần thưởng cao quý...không căng treo khẩu hiệu, maket tại các buổi làm việc của lãnh đạo tỉnh, hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết; hội nghị trực tuyến, hội nghị triển khai công tác của các cơ quan, đơn vị (trừ các hội nghị quan trọng, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại); không tổ chức các đoàn đi công tác kết hợp với tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước khi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Kiên quyết thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm giải trình, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng phù hợp với định hướng, mục tiêu, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc

biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ cho người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế đảm bảo chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức

Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Phấn đấu giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, có 10% đơn vị tự chủ tài chính.

Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ NSNN gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm thêm tối thiểu 5%-10% so với dự toán năm 2020 chi hỗ trợ từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản); dùng NSNN chi sự nghiệp cho các địa phương khó khăn, các vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định của pháp luật về giá

3. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật.

Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác lập, tổng hợp, giao, theo dõi kế hoạch đầu tư công hàng năm trên Hệ thống thông tin về đầu tư công và công khai tiến độ giải ngân các dự án của các đơn vị, địa phương theo quy định.

Việc bố trí vốn đầu tư công năm 2021 phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14. Bố trí đủ dự toán chi đầu tư nguồn NSNN năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định.

Tạm ứng thanh toán vốn đầu tư công đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

Nhà công vụ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Hạn chế mua xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết.

Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trường hợp ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước.

Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

6. Về quản lý, khai thác tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy định đã được HĐND tỉnh thông qua.

Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

Cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và đảm bảo yêu cầu về môi trường; không cấp phép thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ; không xuất khẩu khoáng sản thô.

Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ và phát triển rừng để duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 72,9%; không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết).

Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

7. Về quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối đơn vị trực thuộc; không thành lập tổ chức mới. Giảm tối đa các Ban quản lý dự án; kiên quyết hợp nhất, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp; đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế công chức và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

Tiếp tục tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2020-2025 tại những đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giảm biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

8. Về công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp nhà nước

Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký với cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý từ 10% trở lên so với kế hoạch; trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi tiếp khách, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém

hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc yêu cầu doanh nghiệp phân phối và nộp NSNN phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước.

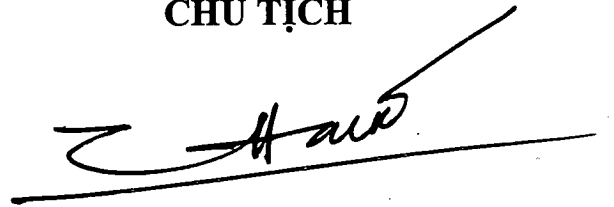
Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thanh tra tỉnh;
- PCVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, Tuyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải